

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **40** /2020/HNGĐ - ST

Ngày: 21-09-2020

Về việc: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà **Lê Thị Thanh Bông**

- ***Các hội thẩm nhân dân:***

1. Ông **Cầm Văn Nam**

2. Ông **Hoàng Xuân Ty**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Phan Văn Dự** - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:*** bà **Trần Thị Chung**- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 75/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2020 về tranh chấp “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị **Huỳnh Thị Trúc N** sinh năm 1992; địa chỉ: Số nhà 53/11, , Phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng;

2. ***Bị đơn:*** Anh **Trương Văn P**, sinh năm 1976; địa chỉ: Số nhà 732/2 xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng;
(Chị N có đơn vắng mặt; anh P có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ ***Tại đơn khởi kiện giải quyết vụ án xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Trúc N trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Trương Văn P** chung sống với nhau có kết hôn vào ngày 05/03/2010 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Châu, Bảo Lộc, Lâm Đồng. Từ sau khi kết hôn vợ chồng sống chung ở bên gia đình nhà chồng , trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột gây cãi nhau do bất đồng quan điểm, anh P hay ghen tuông gia trưởng, chị có nói có góp ý thì hành hung đánh đập xúc phạm chị rất nhiều lần cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, không có sự quan tâm chia sẻ nhau nay vợ chồng sống ly thân

nhau , cả 2 đều không có thiện chí đoàn tụ mạnh ai nấy sống, chị đã tạo rất nhiều cơ hội cho anh cải sửa nhưng anh không chịu khắc phục nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn sự quan tâm nhau hôn nhân không thể tồn tại được. Nay chị N đề nghị được ly hôn với anh Trương Văn P.

Về con chung: Chị N khai vợ chồng có 2 con chung Trương Đăng K ,sinh ngày 08/06/2010; Trương Đăng H, sinh ngày 09/11/2014 hiện nay cháu H đang ở với chị N , cháu K đang ở với anh P

- Về tài sản chung: Chị N khai không yêu cầu giải quyết tài sản.

- Nợ chung, nợ riêng: Chị N khai không có nợ .

+ *Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trương Văn P đã được Toà án triệu tập rất nhiều lần nhưng anh P cố tình vắng mặt tại các phiên họp hòa giải nhưng qua quá trình xác minh thì thể hiện:*

- Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn và sống chung đúng như lời của chị N trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách sống, trong quan hệ tình cảm vợ chồng liên tục mâu thuẫn nhau. Cuộc sống chung không hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân nhau, anh P không thuyết phục chị N về đoàn tụ, anh P đã nhận được thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng của Tòa án Bảo Lộc nhưng vẫn cố tình trốn tránh không hợp tác để giải quyết vụ án, vì không đồng ý ly hôn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, chị Nga có đơn xin không hòa giải, công khai chứng cứ. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ niêm yết các văn bản tố tụng cho anh P nhưng anh P vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau: Thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự qui định.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Huỳnh Thị Trúc N.**

Về con chung có 2 con chung Trương Đăng K ,sinh ngày 08/06/2010; Trương Đăng H, sinh ngày 09/11/2014 giao cháu H cho chị N nuôi dưỡng, giao cháu K cho anh P nuôi dưỡng không bên nào cấp dưỡng nuôi con

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: **Huỳnh Thị Trúc N.** Đã có đơn xin xét xử vắng mặt vì điều kiện ở xa không về được để tham dự phiên tòa . Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử theo thủ tục chung.

[2] Áp dụng pháp luật: Xác định đây là tranh chấp ly hôn áp dụng khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Chị N và anh P có kết hôn tháng 03/2010 có làm thủ tục đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện tiến bộ, không ai bị ép buộc, vợ chồng chị

N và anh P chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong tình cảm, bất đồng trong mọi vấn đề anh P sống gia trưởng hay ghen tuông rồi về gây sự cùng vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã không tôn trọng nhau. Mặc dù sống cùng chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn nên đã sống ly thân nhau hiện nay không có cuộc sống chung.

Toà án đã triệu tập rất nhiều lần nhưng anh Pháp không hợp tác và không đồng ý ly hôn. Qua quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại địa chỉ nơi anh P cư trú, đại diện chính quyền địa phương cũng như gia đình anh P cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được nhưng anh P không chịu hợp tác để giải quyết vụ án.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh P đã trầm trọng, không ai quan tâm đến ai, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nga là có căn cứ và hợp pháp.

[4] Về con chung: có 2 con chung Trương Đăng K, sinh ngày 08/06/2010; Trương Đăng H, sinh ngày 09/11/2014 hiện nay cháu H đang ở với chị N, cháu K đang ở với anh Pháp

Xét nguyện vọng của con chưa thành niên cháu K yêu cầu ở với anh P anh P đang nuôi dưỡng, cháu H chị N đang nuôi dưỡng từ sau khi vợ chồng sống ly thân nhau con chung mỗi người nuôi 1 cháu cả 2 cũng đảm bảo việc nuôi con. Theo xác minh của hội phụ nữ xã Lộc Châu quan hệ hôn nhân của chị N, anh P đã trầm trọng hiện nay cả 2 đã thực hiện việc giao nuôi con. Do đó căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân gia đình năm 2014 giao cháu K cho anh Pháp nuôi, giao cháu H cho chị N nuôi.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết tài sản nên không đề cập đến.

[6] Về nợ chung, nợ riêng: Các đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[7] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 228, 147 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị **Huỳnh Thị Trúc N**. Xử cho chị **Huỳnh Thị Trúc N** được ly hôn với anh **Trương Văn P**

2/ Về con chung: xử giao con chung tên Trương Đăng K ,sinh ngày 08/06/2010; cho anh P nuôi , giao con chung tên Trương Đăng H, sinh ngày 09/11/2014 cho chị N nuôi , cả 2 có khả năng nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình

3/ Về án phí: Chị **Huỳnh Thị Trúc N** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2015/0016654 ngày 05/03/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

4/ Các đương sự có mặt kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án hôm nay, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Bông (đã ký)